TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM
Bản án số: 42/2022/HS-ST
Ngày 10-5-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ban – Hiệu trưởng trường THCS Nguyễn Đình Chiểu.
2. Ông Đinh Quang Vĩnh – Phó bí thư Đoàn thanh niên thị xã Điện Bàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 28/2022/HSST ngày 07/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2022, đối với bị cáo

- Họ và tên: Trần Văn K – Sinh ngày: 22/7/2002, tại tỉnh Quảng Nam; Nơi cư trú: Khối H, pH Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị L (bị cáo là con ngoài giá thú); Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH MTV M; Địa chỉ trụ sở: Cụm Công nghiệp Thương Tín 1, pH Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Do ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1972; HKTT: ấp X, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện nay: khối 7A, pH Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam làm đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trần Văn H, sinh năm 1954; Địa chỉ: Khối B, phường P, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

+ Anh Phan Đình Hoàng D, sinh ngày 07/7/2006; Địa chỉ: Khối A, phường H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Phan Đình Hoàng D có ông Phan Văn Đ, sinh năm: 1972, bà Trần Thị Kim H1, sinh năm: 1977; Cùng địa chỉ: Khối A, phường H, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam là cha mẹ ruột của D. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn K và Phan Đình Hoàng D là những người không có công ăn việc làm, để có tiền tiêu xài cá nhân từ ngày 10/9/2021 đến ngày 29/9/2021 K, D đã 04 lần tổ chức bàn bạc rủ nhau đến công trình đang xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M, thuộc cụm công nghiệp Thương Tín 1, khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng 17 giờ ngày 10/9/2021, Phan Đình Hoàng D và Trần Văn K ngồi uống nước tại quán Gấu thuộc pH Điện Nam Trung, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Đang ngồi uống nước thì D rủ K đến công trình đang xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên May thêu M thuộc cụm công nghiệp Thương Tín 1, khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trộm cắp tài sản bán kiếm tiền tiêu xài thì K đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, uống nước xong K điều khiển xe môtô BKS 92F6 – 1562 chở D đến công trình xây dựng của Công ty Mạnh Tiến, đến nơi K, D dựng xe ở bụi cây sát tường rồi trèo qua tường rào vào trong quan sát thấy không có người trông coi. D, K liền đến tháo hai cánh cửa sắt kích thước 80x220x3cm ở tầng một của công trình khiên ra tường rào. K trèo tường ra bên ngoài, D ở trong lần lượt đưa 2 cửa sắt qua tường rào cho K. Xong K, D chở cửa sắt đến tiệm phế liệu Buôn bán cho ông Trần Văn H được 400.000 đồng. Cả hai chia nhau mỗi người 200.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Lần thứ hai: Chiều ngày 15/9/2021, K và D đang ngồi uống nước tại trước cổng trường Cao đẳng nghề Bắc Quảng Nam thì cùng bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản. Đến chiều tối cùng ngày, với phương thức giống lần thứ nhất D và K đến tầng 1 công trình đang xây dựng của công ty M trộm cắp hai cánh cửa sắt có kích thước 80x220x3cm mang đến tiệm phế liệu Buôn bán được 400.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ ba: ngày 21/9/2021, trong lúc đi chơi cùng nhau do thiếu tiền tiêu xài D, K rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Cũng như hai lần trước K và D đến công trình đang xây dựng của công ty M nhưng ở tầng một không còn cửa sắt nên cả hai đã lên tầng 2 trộm cắp hai cánh cửa sắt có kích thước 70x220x3cm mang đến tiệm phế liệu Buôn bán được 400.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Lần thứ tư: ngày 29/9/2021, K và D đang ngồi uống nước trước cổng trường Cao đẳng nghề Bắc Quảng Nam thì cùng bàn bạc thống nhất trộm cắp tài sản. Cũng như các lần trước đến chiều tối cùng ngày cả hai đến tầng 2 của công trình đang xây dựng của công ty M trộm cắp bốn cánh cửa sắt có kích thước 70x220x3cm mang

đến tiệm phế liệu Buôn bán được 800.000 đồng chia nhau tiêu xài.

Căn cứ bản kết luận định giá số 80/HĐ.ĐG ngày 20/12/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Điện Bàn kết luận: 04 cánh cửa sắt có kích thước 80x220x3cm có giá trị 4.920.000 đồng và 06 cánh cửa sắt có kích thước 70x220x3cm có giá trị 6.420.000 đồng. Tổng giá trị là 11.340.000 đồng.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã tạm giữ 01 xe môtô BKS 92F6 – 1562, qua điều tra chưa xác định được chủ sở hữu nên tiếp tục tạm giữ để điều tra xử lý sau. Đối với 10 cánh cửa sắt K, D mang đến bán cho ông Trần Văn H, sau khi mua ông H đã bán lại cho các điểm thu mua phế liệu khác nên không thu hồi được.

Về dân sự: Gia đình Trần Văn K đã đền bù số tiền 3.500.000 đồng; gia đình Phan Đình Hoàng D đã đền bù số tiền 5.670.000 đồng. Ông Nguyễn Văn P là đại diện hợp pháp của Công ty M đã nhận tổng số tiền 9.170.000 đồng và yêu cầu K tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 2.170.000 đồng.

Bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 06/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, truy tố bị cáo Trần Văn K về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 12 đến 15 tháng tù.

+ Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Văn K tiếp tục bồi thường cho Công ty M số tiền là 2.170.000 đồng

+ Về vật chứng: Đề nghị tiếp tục tạm giữ 01 xe môtô BKS 92F6 – 1562 để điều tra khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Đối với bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là sai trái, bị cáo ăn năn hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và người người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh đối với bị cáo: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra Trần Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 10/9/2021 – 29/9/2021, Trần Văn K và Phan Đình Hoàng D đã 04 lần tổ chức, bàn bạc rủ nhau đến công trình xây dựng của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên M thuộc cụm công nghiệp Thương Tín 1, khối 7A, phường Điện Nam Đông, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam trộm cắp 10 cánh cửa sắt trị giá 11.340.000 đồng đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Hành vi bàn bạc, tổ chức và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo K với D đã đủ yếu tố cấu thành tội ‘‘Trộm cắp tài sản“ theo qui định tại điểm a khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Trong vụ án này bị cáo K cùng tham gia với Phan Đình Hoàng D, khi thực hiện hành vi trộm cắp D chỉ mới 15 tuổi 02 tháng 03 ngày nên nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, lẽ ra bị cáo K là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đủ khả năng nhận thức phải giải thích và ngăn chặn hành vi phạm tội nhưng vì tham lam, thích hưởng lợi từ tài sản của người khác nên bị cáo vẫn cùng với D cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ nên cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên thuộc tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã khắc phục được 01 phần hậu quả gây ra nên áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo; về nhân thân bị cáo có nhân thân tốt phạm tội

lần đầu, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có cha, mẹ có chồng khác phải sống với bà ngoại nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo.

[5] Về những vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Phan Đình Hoàng D tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội D chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển hồ sơ xử lý hành chính đối với D là phù hợp.

Đối với ông Trần Văn H là chủ tiệm phế liệu Buôn khi mua cửa sắt của D và K, ông H không biết các cửa sắt mà K và D đem đến bán là do trộm cắp mà có nên không xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 xe môtô BKS 92F6 – 1562 để điều tra khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau. Đối với 10 cánh cửa sắt không thu hồi được nên không có cơ sở xử lý.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Qua định giá tài sản trộm cắp có giá trị là 11.340.000 đồng. Bị cáo K và D phải có trách nhiệm bồi thường mỗi người là 5.670.000 đồng. Gia đình của Phan Đình Hoàng D đã bồi thường 5.670.000 đồng, gia đình của bị cáo K đã bồi thường 3.500.000 đồng nên buộc bị cáo Trần Văn K phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền là 2.170.000 đồng cho Công ty M.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về vật chứng: Tiếp tục tạm giữ 01 xe môtô BKS 92F6 – 1562 để điều tra khi nào xác định được chủ sở hữu sẽ xử lý sau.

Về dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Trần Văn K phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường số tiền là 2.170.000 đồng cho Công ty M.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo Trần Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *Viện kiểm sát tỉnh Quảng Nam;*
- *Các cơ quan tiến hành tố tụng;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Thị Thúy Vân